TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ -ST
Ngày: 30/9/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiết và ông Bùi Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/8/2021, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 9/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
Nơi cư trú: Khu C, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt không có lý do)
Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Bùi Văn Đ kết hôn năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và đã có một con chung. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai anh chị không có sự chia sẻ, cảm thông và tôn trọng nhau. Anh Đ nợ nần và cắm xe ô tô và có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Những mâu thuẫn kéo dài và đã được hai bên nội, ngoại hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, không khắc phục được, vợ chồng bất đồng quan điểm, chị L đã đưa con về nhà mẹ đẻ và sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được vì vậy chị L xin ly hôn

anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 03/01/2011. Khi ly hôn chị L đề nghị được nuôi con chung và chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác nhận là không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Theo đơn khởi kiện chị L có đề nghị Tòa án giải quyết khoản vay giữa chị và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Phòng giao dịch Mường Chùa – chi nhánh huyện Tân Lạc, Hòa Bình số tiền nợ gốc là 280.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 3007LAV201901989 ngày 18/9/2019, đã trả một phần gốc nay còn nợ 205.000.000đồng. Đây là khoản tiên vay chị L nhận ủy quyền của ông Bùi Văn C, bà Bùi Thị N và Bùi Văn Đ. Thế chấp cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất mang tên ông C, bà N. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông C, bà N, chị L và anh Đ đã tất toán toàn bộ khoản vay trên vào ngày 07/9/2021. Nay chị L và anh Đ không còn khoản công nợ chung nào.

Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Đ không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Bùi Văn Đ đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh Bùi Văn Đ. Do bị đơn là anh Đ được triệu hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do nên chị L đã đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh Đ theo quy định chung.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị L xuất trình và giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 Trích lục kết hôn năm 2010 tại UBND xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình của chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ.
- 01 Bản sao hộ khẩu của chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ.
- 02 Bản sao Chứng minh thư nhân dân tên chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ
- 01 bản sao Giấy khai sinh con chung Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 03/01/2011.
- Bản tự khai của chị Bùi Thị L
- 01 bản sao Hợp đồng tín dụng số 3007LAV201901989 ngày 18/9/2019, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – PGD Mường Chùa – chi nhánh huyện Tân Lạc, Hòa Bình với chị Bùi Thị L.
- 01 bản sao Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113622729/HĐTC ngày 17/9/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – PGD Mường Chùa – chi nhánh huyện Tân Lạc, Hòa Bình với bà Bùi Thị N và ông Bùi Văn C; giấy ủy quyền, báo cáo đề xuất giải ngân.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình là xin ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Phía bị đơn - anh Đ không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xác minh được như sau:

- Tại biên bản ghi lời khai của con chung trên 07 tuổi đối với cháu Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 01/9/2021 có nội dung: Cháu Bùi Thị Thúy H là con chung của chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ. Hiện nay học lớp 5, trường Tiểu học thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, cháu Huyền đang ở với mẹ và ông bà Ngoại tại khu C, thị trấn M, có được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Khi bố mẹ ly hôn cháu H đề nghị được ở với mẹ là Bùi Thị L vì từ nhỏ mẹ là người chăm sóc, gần gũi và thương yêu cháu H.

- Tại Biên bản xác minh ngày 06/9/2021 đối với ông Hoàng Thế A – Công an viên xóm C, xã T cho biết: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị L là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp, có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chính quyền địa phương chưa phải can thiệp giải quyết. Tuy nhiên từ tháng 5 năm 2021 chị L và anh Đ đã sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa, chị L đưa con gái về ở với nhà Ngoại tại khu C, thị trấn M, chị L chưa cắt khẩu khỏi địa phương, còn anh Đ ở lại nhà tại xóm C, xã T. Tại địa phương, ông có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để tiến hành tống đạt cho anh Bùi Văn Đ đến Tòa án giải quyết việc ly hôn đối với chị Bùi Thị L. Ông đã nhiều lần đến nhà riêng của anh Bùi Văn Đ giao các văn bản của Tòa án, anh Đ hay vắng mặt không có ở nhà nên Công an viên giao văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị N (là mẹ đẻ ở cùng hộ khẩu với anh Đ) nhận và có hứa giao văn bản cho anh Đ. Công an đã lập biên bản xác nhận sự việc trên gửi về Tòa án làm căn cứ giải quyết theo quy định.

* Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm: Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 28/9/2021 bị đơn Bùi Văn Đ vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục pháp luật tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Đ; Về con chung: Giao con Bùi Thị Thúy H cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Ly chưa đề nghị anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con, sau này vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không có; Về công nợ chung: Mặc dù anh Đ không có lời khai hay thể hiện quan điểm của mình tại hồ sơ cũng như vắng mặt tại phiên tòa do anh Đ từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào các tài liệu như Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản ủy quyền của anh Đ thấy giữa hai vợ chồng L, Đ có khoản vay chung, trong quá trình chuẩn bị xét xử chị L bà N và ông C đã tất toán trả hết cả gốc và lãi khoản vay theo hợp đồng tín dụng ký ngày 18/9/2019. Nay xác định không còn nợ chung nên không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L xin ly hôn anh Bùi Văn Đ có nơi cư trú tại xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, được quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn ly hôn của chị Bùi Thị L và văn bản giấy tờ chứng minh nhân thân và hôn nhân của vợ chồng, cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh đã đầy đủ theo luật định.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy quyền cho Công an xã T thực hiện thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Bùi Văn Đ, nhưng anh Đ không ký nhận Biên bản giao nhận. Công an viên xóm C, xã T đã tiến hành lập biên bản xác minh, ghi rõ về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo có xác nhận của UBND xã T, huyện Tân Lạc; Đã giao các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị N là mẹ đẻ có cùng nơi ở, hộ khẩu thường trú của anh Đ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Bùi Văn Đ không có mặt tại Tòa án, không có văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án ly hôn theo đơn của chị L. Như vậy anh Đ đã tự mình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Tòa án không có căn cứ xem xét.

Do bị đơn Bùi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cả hai lần đều gửi Thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ, nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

- Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 28/9/2021) các đương sự đã được tống đạt, hợp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, nhưng Bị đơn Bùi Văn Đ vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình 2014

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự cảm thông, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau, chung sống không hạnh phúc, anh Đ đã vay nợ bên ngoài nhiều dẫn đến cuộc sống gia đình mâu thuẫn, chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi, dẫn tới tình trạng hai bên không quan tâm và bỏ mặc nhau. Chị L đã đưa con về nhà ngoại sinh sống và ở hẳn từ tháng 5 năm 2021 đến nay; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Như vậy chị L và anh Đ đã không còn thương yêu,

không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị L và anh Đ có một con chung là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 03/01/2011. Thực tế hiện nay chị L đang nuôi con chung, bản thân cháu H đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu H đi học và ở ổn định tại nhà ông bà ngoại cùng mẹ. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận giao cháu Bùi Thị Thúy H cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị L chưa có yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng và xét đây là ý kiến tự nguyện của chị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Bùi Thị L vẫn có quyền yêu cầu anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con trong quá trình chị Bùi Thị L nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[2.4] Về công nợ chung: Căn cứ vào các tài liệu như Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản ủy quyền của anh Đ thấy giữa hai vợ chồng L, anh Đ có khoản vay chung mà chị L đã giao nộp cho Tòa án, trong quá trình tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, các bên đương sự đã hẹn trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngày 7/9/2021 chị L, anh Đ, bà N và ông C đã tất toán trả hết cả gốc và lãi khoản vay theo hợp đồng tín dụng ký ngày 18/9/2019. Nay xác định không còn nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 3 Điều 203; Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 03/01/2011 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành. Anh Bùi Văn Đ chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị L chưa có yêu cầu. Anh Bùi Văn Đ có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị L.

[2] Án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp 300.000đồng dự phí án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số 0002631 ngày 05/8/2021, nay được đối trừ hết chị Bùi Thị L đã nộp xong án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Tân Lạc, Hòa Bình*
- *Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc*
- *UBND xã T - Tân Lạc – Hòa Bình;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến